

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Đỗ Xuân Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến H, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 09, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái tàu đường sông; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Hải X, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1968; Có vợ là Nguyễn Thị Z, sinh năm 1988 và 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Bị hại: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn 05, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Đình D, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu 07, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Trần Thế V, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 28/3/2019, Nguyễn Tiến H, sinh năm 1988 ở khu 9, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ điều khiển tàu đến neo đậu tại bờ sông L thuộc địa phận xã S, huyện Đ. H gọi điện thoại cho anh Trần Thế V ở tổ B, thị

trần T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến sửa tàu sau đó rủ Phan Đình D, sinh năm 1977 ở khu 7, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến xã S, huyện Đ đi mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, H mượn mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 22Y1-205.xx của anh V đi dọc tỉnh lộ 323 hướng đi Đoan Hùng - Việt Trì đón D. Cả hai vào khu Công nghiệp S mua ma túy sử dụng nhưng không mua được nên H chở D về nhà.

Khoảng 10 giờ thì đến thôn 5, xã H, huyện Đ. H điều khiển xe mô tô rẽ vào quầy thuốc số 45 của bà Ngô Thị T, sinh năm 1969 ở thôn 5, xã H, huyện Đ mua xi lanh. Tại đây, H đưa cho bà T 10.000đ để mua 4 chiếc xi lanh. Bà T cầm tiền, đi vào bên trong lấy xi lanh thì H đi theo phía sau. Khi vào trong gian bán thuốc, nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, 32Gb của bà T để trên mặt bàn gỗ kê phía bên phải giáp cửa ra vào gian bán hàng, lợi dụng bà T cúi người mở ngăn tủ để lấy xi lanh, H dùng tay phải cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần trước bên phải của mình. Sau đó, H nhận lấy xi lanh bà T đưa cho rồi ra lấy xe mô tô điều khiển đi hướng xã V đón D lúc này đang đi bộ, đứng chờ cách đó khoảng 20m.

Khi đến khu vực bến đò qua sông L sang xã P, huyện Đ, H nói với D về việc vừa trộm được chiếc điện thoại ở quầy thuốc. D bảo H đưa điện thoại để tắt nguồn. Do điện thoại cài mật khẩu. D không tắt được nên đã đưa lại cho H. H tiếp tục điều khiển xe đi được một đoạn thì D bảo H dừng xe để đổi lái. D điều khiển xe chở H xuôi theo tỉnh lộ.

Còn bà T, trong thời điểm H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại, bà Quyền Thị X, sinh năm 1968 ở thôn 5, xã H ngồi bán rau ở đối diện quầy thuốc nhìn thấy, đã thông báo cho bà T biết. Bà T gọi điện thoại cho con gái là Trần Thị Thu H1, sinh năm 1992 cùng mọi người trong gia đình đuổi theo H. Đến đoạn thuộc thôn 3, xã V thì phát hiện H và D nên chặn lại, đồng thời truy hô cùng quần chúng nhân dân giữ H và D sau đó báo Công an xã V đến lập biên bản sự việc. Công an xã V đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng thu giữ gồm 01 chiếc xe mô tô; 01 chiếc điện thoại di động đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản - huyện Đoan Hùng kết luận: *“Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, 32Gb là 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)”*.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ngô Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng và trả cho anh Trần Thế V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển kiểm soát 22Y1- 205.xx.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến H không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ sáng ngày 28/3/2019, tại quây thuốc số 45 của bà Ngô Thị T ở thôn 05, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, 32Gb trị giá 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng” của bà Ngô Thị T.

Hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động trị giá 6.050.000đ của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định tình hình trị an và lo lắng cho người dân. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp của bà T, đến nay bà T đã lấy lại và không yêu cầu bồi thường gì nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho bà T và anh V, cần xác nhận.

[8]. Đối với anh Trần Thế V là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định, anh V không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9]. Đối với Phan Đình D, quá trình điều tra làm rõ khi trộm cắp tài sản, D và H không bàn bạc với nhau. D không biết, không tham gia, giúp sức H trộm cắp chiếc điện thoại di động của bà T. Khi biết chiếc điện thoại là tài sản do H trộm cắp, D đã giúp H tắt nguồn điện thoại để tránh bị phát hiện và điều khiển xe mô tô để tẩu thoát. Hành vi của Phan Đình D có dấu hiệu phạm tội “Che giấu tội phạm”. Tuy nhiên do hành vi phạm tội của H thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên hành vi của D không cấu thành tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng không đề cập xử lý hình sự đối với D là đúng quy định.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bà Ngô Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu hồng, 32Gb; Trả cho anh Trần Thế V 01 xe mô tô nhãn hiệu HodaWave Anpha, biển kiểm soát 22Y1 – 205.xx.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường